

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật cơ khí

1. Tên học phần: Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ kỹ thuật cơ khí

2. Mã học phần: TANH 009

3. Số tín chỉ: 3(3,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ ba

5. Phân bố thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn thành học phần tiếng Anh 4.

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đặng Thị Minh Phuong	0352598717	phuongdhsd@gmail.com
2	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913592866	<u>Tang.huyminh@gmail.com</u>
3	ThS. Trần Hoàng Yến	0986596586	<u>yendhsd@gmail.com</u>

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp về các lĩnh vực miêu tả nghề nghiệp, hình dạng, đặc điểm của dụng cụ; cách sử dụng giới từ, trạng từ; câu bị động; cách nối câu và nối ý trong bài khóa.

Học phần cũng trang bị cho sinh viên từ loại về các chủ điểm liên quan đến nội dung bài học. Qua đó luyện kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ điểm bài học như : Cơ khí, các ngành nghề trong kỹ thuật nói chung, kỹ thuật sản xuất và lắp ráp, hàn ghép, các loại lực trong kỹ thuật, cơ chế hoạt động, an toàn lao động và cách thức xin việc.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu môn học thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Xác định các từ vựng, thuật ngữ và cấu trúc sử dụng trong các chủ điểm liên quan đến chuyên ngành cơ khí.	1	[1.2.1.1b]
MT1.2	Trình bày các từ vựng, thuật ngữ, cấu trúc trên để đọc hiểu tài liệu chuyên ngành cơ khí : vật liệu cơ	2	[1.2.1.1b]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	khí, máy móc thiết bị cơ khí, kỹ thuật cơ khí....		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Nghe hiểu được các chủ điểm trong bài học, các đoạn hội thoại, đoạn phỏng vấn hay bài giảng về các chủ điểm trong học phần.	3	[1.2.2.4]
MT2.2	Đọc được về các chủ điểm liên quan đến chuyên ngành cơ khí	3	[1.2.2.4]
MT2.3	Nói được về các chủ điểm liên quan đến chuyên ngành cơ khí	3	[1.2.2.4]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong công việc tương lai.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Xác định các cấu trúc câu thường dùng trong tài liệu chuyên ngành cơ khí: câu bị động, câu phức, cách trình bày đơn xin việc bằng tiếng Anh...	1	[2.1.3]
CĐR1.2	Trình bày các , từ vựng, thuật ngữ đã học trong công việc liên quan chuyên ngành cơ khí: vật liệu, kỹ thuật cơ khí, linh kiện, máy cơ khí...	2	[2.1.3]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Có khả năng đọc được các tài liệu chuyên ngành cơ khí.	3	[2.2.8]
CĐR2.2	Có thể giao tiếp một cách đơn giản trong công việc chuyên ngành cơ khí.	3	[2.2.8]

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CĐR học phần trong CTĐT
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[2.3.1]
CĐR3.3	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1		CĐR2		CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
1	Unit 1: Engineering 1.1. Tuning-in 1.2. Reading 1.3. Language study 1.4. Word study: <i>Word stress</i> 1.5. Writing 1.6. Listening	X	X	X	X	X	X	X
2	Unit 2: Material technology 2.1. In pairs, discuss the benefits and problems of recycling. 2.2. Reading 2.3. Listening 2.4. What do you know about braking systems? 2.5. Reading 2.6. Listening 2.7. Speaking 2.8. Reading 2.9. Practice	X	X	X	X	X	X	X

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1		CĐR2		CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
	2.10. Listening							
3	Unit 3: Components and assemblies 3.1. What do you know? 3.2. Listening 1 3.3. Listening 2 3.4. In pairs, think of some examples. 3.5. Listening 4 3.6. Listening 5 3.7. Speaking 3.8. In pairs, think of some examples of ways 3.9. Practice	X	X	X	X	X	X	X
4	Unit 4: Mechanism 4.1. Tuning-in 4.2. Reading 4.3. Writing: <i>Ways of linking ideas</i>	X	X	X	X	X	X	X
5	Unit 5: Forces in engineering 5.1. Tuning in 5.2. Reading 1	X	X	X	X	X	X	X

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1		CĐR2		CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
	5.3. Language study 5.4. Listening							
6	Unit 6: Safety at work 6.1. Tuning-in 6.2. Reading 6.3. Language study: <i>Making safety rules</i> 6.4. Writing: <i>Ways of linking ideas, 2</i> 6.5. Reading	X	X	X	X	X	X	X
7	Unit 7: Careers in engineering 7.1. Tuning-in 7.2. Reading: <i>Inferring from samples</i> 7.3. Speaking practice	X	X	X	X	X	X	X
8	Unit 8: Applying for a job 8.1. Tuning-in 8.2. Reading 8.3. Speaking practice: 8.4. Writing: <i>Writing a CV and letter of application</i>	X	X	X	X	X	X	X

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Bài tập thực hành, kiểm tra giữa học phần
CDR2	Bài tập thực hành, kiểm tra giữa học phần
CDR3	Bài tập thực hành luyện kỹ năng nói

11.2. *Cách tính điểm học phần:* Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên, điểm bài tập lớn, bài tập thực hành.	1 điểm	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Điểm thực hành hội thoại được đánh giá theo các nội dung: Trình bày nội dung hội thoại theo chủ đề, cách sử dụng từ vựng, cấu trúc, phát âm, ngữ điệu và tư thế, tác phong, ngôn ngữ cơ thể khi thực hành hội thoại.

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức vấn đáp. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung kiểm tra giữa học phần gồm 4 câu hỏi: bài kiểm tra tự luận.

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo. Sinh viên được giảng viên phụ đạo ít nhất 1 buổi trước khi thi. Đề thi được trưởng bộ môn đề xuất cấu trúc đề và kết hợp với phòng Quản lý chất lượng chọn ngẫu nhiên trong ngân hàng câu hỏi và sinh viên thi tự luận trên giấy. Trong quá trình thi sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung thi kết thúc học phần gồm những phần sau:

- + Chọn từ điền vào chỗ trống
- + Đọc đoạn văn và chọn từ điền vào chỗ trống
- + Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi
- + Dịch sang tiếng Anh hoặc tiếng Việt

Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

12. Phương pháp dạy và học

Tại lớp học lý thuyết, giảng viên hướng dẫn sinh viên đọc từ vựng, giải thích cách sử dụng từ, cấu trúc câu, cách chia động từ..., hướng dẫn sinh viên làm bài tập vận dụng; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên cũng trình bày phân tích cấu trúc và lấy ví dụ minh họa. Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích tích cực thực hành các kỹ năng dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Trong quá trình thực hành giảng viên định hướng cho sinh viên học tập theo theo định hướng năng lực thực hiện: dịch tài liệu chuyên ngành cơ khí.

Giảng viên tiếp cận và áp dụng các phương pháp giảng dạy trực tuyến để hướng dẫn sinh viên học tập không tập trung tại trường.

Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng cho sinh viên theo cấp độ từ Nhớ- Biết-Vận dụng-Phân tích- Đánh giá-Sáng tạo, quan tâm tới công tác hướng dẫn, đánh giá thường xuyên và tổ chức lớp học hiệu quả. Đối với sinh viên tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng đọc hiểu tài liệu chuyên ngành cơ khí, giao tiếp bằng tiếng Anh trong việc thực hiện nhiệm vụ do giảng viên yêu cầu, đồng thời sinh viên phải thể hiện được tính kiên trì, tỉ mỉ và tuân thủ các quy tắc giao tiếp. Chủ động tiếp cận các phương pháp học trực tuyến với sự trợ giúp của máy tính trong giờ tự học ở nhà.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu về tiếng Anh chuyên ngành cơ khí.
- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập trong giờ thực hành, tham gia phát biểu xây dựng bài
- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và bài tập về nhà trước khi đến lớp. Thực hiện tốt chủ đề tự học. Ghi chép và tích cực làm bài tập được giao tại lớp.
- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được phép thi kết thúc học phần
- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

12. Tài liệu phục vụ học tập

- Tài liệu bắt buộc:

[1] Tiếng Anh ngành công nghệ kỹ thuật cơ khí – Trường Đại học Sao Đỏ, năm 2020

- Tài liệu tham khảo:

[2] Từ điển kỹ thuật cơ khí thông dụng Anh - Việt, Quang Hùng, 2000

[3] Cambridge English for Engineering, Mark Ibbortson, Cambridge University Press.

13. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p>Unit 1: Engineering Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng chỉ các ngành kỹ thuật. - Hiểu và sử dụng được cấu trúc “deal with” - Trình bày được sơ đồ các ngành trong kỹ thuật Nội dung cụ thể::1.1. Tuning-in 1.2. Reading 1.3. Language study</p>	3		[1], [2], [3]	- Tra từ mới bài đọc tài liệu [2] - Đọc phần 1.1 và 1.2 trang 1 tài liệu [1]. - Đọc phần 1.2 trang 3 tài liệu [3] - Hoàn thành phần 1.3.1 trang 3 tài liệu [1]
2	<p>Unit 1: Engineering Mục tiêu: - Trình bày cách xác định trọng âm từ. - Hiểu và viết được về các ngành kỹ thuật Nội dung cụ thể:: 1.4. Word study: <i>Word stress</i> 1.5. Writing 1.6. Listening</p>	3		[1] [2]	- Tra từ điển, xem cách phát âm các từ phần 1.4 tài liệu [1], [2]. - Tra từ mới, đọc bài và tóm tắt nội dung phần 1.5 trang 2 tài liệu [1]. - Điền từ còn thiếu phần 1.5 trang 2 tài liệu [1].
3	<p>Unit 2: Material technology Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng chỉ các loại vật liệu cơ khí. - Hiểu và sử dụng được cấu trúc “extract from” - Trình bày được đặc tính của các loại vật liệu cơ khí Nội dung cụ thể:: 2.1. In pairs, discuss the benefits and problems of recycling.</p>	3		[1] [2]	- Tra từ mới, đọc bài, đoán nghề của các nhân vật trong bài p.2.2 trang 6 tài liệu [1] - Đọc bài và điền từ thích hợp p.2.2.1. trang 7 tài liệu [1] - Nói từ và định nghĩa từ p.2.2.2 trang 7 tài liệu [1] - Điền giới từ thích hợp p. 2.2.3 trang 7 tài liệu [1]

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	2.2. Reading 2.3. Listening				- Tìm hiểu về các thiết kế sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường phần 2.3 tài liệu [1] trang 7 - Nghiên cứu Unit 3 tài liệu [4] trang 22
4	Unit 2: Material technology Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng liên quan đến việc tái chế. - Trình bày được quá trình tái chế của một loại vật liệu nhất định Nội dung cụ thể:: 2.4. What do you know about braking systems? 2.5. Reading 2.6. Listening 2.7. Speaking	3		[1] [2]	- Nghiên cứu về hệ thống phanh, tìm hiểu về màu xanh và đỏ p.2.4 trang 8 tài liệu [1] - Tra từ mới, đọc bài khóa, trả lời câu hỏi p.2.5 trang 8, 9 tài liệu [1] - Nói về các loại vật liệu p.2.5.4 trang 9 tài liệu [1] - Tra từ mới, nghiên cứu về các hợp chất trong phần 2.6 tài liệu [2] trang 10. - Nghe, nói các linh kiện với vật liệu tương ứng phần 2.6.5 trang 10 tài liệu [1]. - Tìm hiểu sản phẩm và nói về vật liệu linh kiện tạo nên sản phẩm đó phần 2.7 trang 11 tài liệu [1].
5	Unit 2: Material technology Mục tiêu: - Đọc hiểu được tài liệu liên quan đến vật liệu cơ khí.	3		[1] [2]	- Tra từ mới, đọc bài, làm bài tập phần 2.8 và 2.9 tài liệu [1], [2] trang 11, 12. - Hoàn thành làm các

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	- Nghe hiểu được về chủ đề vật liệu cơ khí Nội dung cụ thể:: 2.8. Reading 2.9. Practice 2.10. Listening				bài tập phần 2.9 tài liệu [1] trang 11. - Tìm hiểu từ mới và luyện nghe phần 2.10 tài liệu [4] trang 12
6	Unit 3: Components and assemblies Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng liên quan đến chủ đề linh kiện cơ khí. - Nghe hiểu được về chủ đề linh kiện cơ khí Nội dung cụ thể:: 3.1. What do you know? 3.2. Listening 1 3.3. Listening 2	3		[1] [2]	- Nghiên cứu về các loại thiết kế ổ cắm p.3.1 trang 17 tài liệu [1] - Tra từ điển, tìm hiểu danh từ và tính từ về hình dạng phần 3.2.4 trang 18 tài liệu [1] - Làm bài tập trang 18 tài liệu [2]. - Tìm hiểu về ưu và nhược điểm của các loại ổ cắm phần 3.2.3 trang 17 tài liệu [1]. - Nghe, hoàn thành yêu cầu trong Listening 1, 2, và 3.
7	Unit 3: Components and assemblies Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng liên quan đến chủ đề linh kiện cơ khí. - Sử dụng được cấu trúc câu bị động Nội dung cụ thể:: 3.4. In pairs, think of some examples. 3.5. Listening 4 3.6. Listening 5	3		[1] [2]	- Tìm hiểu về cơ chế hoạt động của máy móc trong ngành cơ khí trong phần 3.5 tài liệu [1] trang 19. - Tra từ mới, đọc bài đọc phần 3.6.2 và 3.6.3 và hoàn thành các bài tập thực hành 4.6.2 và 4.6.3 trang 20 tài liệu [1], [2]. - Đọc trích dẫn, giải thích cụm từ p.3.7.1

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	3.7. Speaking 3.8. In pairs, think of some examples of ways 3.9. Practice				trang 20, 21 tài liệu [1] - Hoàn thành bài tập 3.7.3 trang 21 tài liệu [1] - Nói về các kỹ thuật cắt p.3.8 trang 21, 22 tài liệu [1]. - Ôn tập nội dung chính unit 1, 2, và 3 tài liệu [1]
8	Kiểm tra giữa học phần	3		[1] [2] [3]	Ôn tập tuần 1 đến tuần 7 Hoàn thành bài tập trong đề cương ôn tập
9	Unit 4: Mechanism Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng liên quan đến các dụng cụ cơ khí. - Hiểu và sử dụng các cấu trúc câu miêu tả công dụng của dụng cụ. - Viết được câu về chức năng của dụng cụ cơ khí Nội dung cụ thể:: 4.1. Tuning-in 4.2. Reading 4.2.1. Find out these mechanisms 4.2.2. Read the text to find the answers 4.3. Writing: <i>Ways of linking ideas</i>	3		[1] [2]	- Giải thích cơ chế làm việc của các đồ dùng trong hình vẽ p.4.1. trang 27 tài liệu [1]. - Tra từ mới, luyện đọc và tìm ra các cơ chế hoạt động trang 12, 13 tài liệu [1] trang 28 phần 4.2.1. - Trả lời câu hỏi, xác định cách sử dụng từ nối các ý p.4.3.1 trang 29, 30 tài liệu [1]. - Nói A và B trong phần 4.3.2.1 tài liệu [1] trang 30. - Tra từ mới, giải thích nghĩa một số thuật ngữ p.4.3.2.1 trang 31 tài liệu [1], [2].

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
					- Trả lời các câu hỏi phần 4.3.2.3 trang 31 tài liệu [1]
10	<p>Unit 5: Forces in engineering Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng liên quan đến các lực trong cơ khí. - Hiểu và sử dụng các cấu trúc câu miêu tả các lực trong cơ khí. - Viết được câu miêu tả các lực trong cơ khí <p>Nội dung cụ thể::</p> <p>5.1. Tuning in 5.2. Reading 1 5.2.1.Can you explain the link? 5.2.2. Read the text</p>	3		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích tình huống trong hình vẽ p.5.1 trang 35 tài liệu [1]. - Tra từ mới, đọc bài và giải thích p.5.2 trang 35, 36 tài liệu [1]. - Trả lời câu hỏi và thực hành nói về lực trong phần 5.2 tài liệu [1].
11	<p>Unit 5: Forces in engineering Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và sử dụng các cấu trúc câu dùng đại từ quan hệ - Nối được câu đơn thành câu ghép - Chuyển được câu chủ động sang câu bị động <p>Nội dung cụ thể::</p> <p>5.3. Language study 5.3.1. Grammar links in texts 5.3.2.The present passive 5.4. Listening</p>	3		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu cách dùng đại từ quan hệ p.5.3 trang 37 tài liệu [1]. - Nghiên cứu cấu trúc câu bị động p.5.3.2 trang 38 tài liệu [1]. - Thực hành nối câu và chuyển câu bị động trong phần 5.3.1 và 5.3.2 tài liệu [1]
12	<p>Unit 6: Safety at work Mục tiêu:</p>	3		[1] [2]	- Tìm hiểu và gọi tên các ký hiệu cảnh báo

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng liên quan đến các cảnh báo kỹ thuật trong cơ khí. - Liệt kê được những nguy hiểm thường gặp trong ngành cơ khí <p>Nội dung cụ thể::</p> <p>6.1. Tuning-in</p> <p>6.1.1. What do these warning labels on chemicals mean?</p> <p>6.1.2. How is the risk of these hazards reduced?</p> <p>6.1.3. Study the safety instructions</p> <p>6.2. Reading</p>			[3]	<ul style="list-style-type: none"> kỹ thuật, nối các ký hiệu với nội dung đúng p.6.1.1 tài liệu [1] trang 41. - Liệt kê những nguy hiểm xảy ra khi làm việc và cách phòng cháy p.6.1.2 tài liệu [1] trang 41, 42. - Nghiên cứu các chỉ dẫn an toàn và thực hành nói phần 6.1.3 tài liệu [1] - Tra từ mới, luyện đọc trang 42, 43 tài liệu [1], trang 54 tài liệu [3]
13	<p>Unit 6: Safety at work</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng liên quan đến cách đưa ra cảnh báo trong cơ khí. - Sử dụng được cấu trúc câu mệnh lệnh để đưa ra cảnh báo <p>Nội dung cụ thể::6.3. Language study: <i>Making safety rules</i></p> <p>6.4. Writing: <i>Ways of linking ideas</i>, 2</p> <p>6.5. Reading</p>	3		[1], [2], [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu nêu cấu trúc, cho ví dụ cho loại câu mệnh lệnh p.6.3 tài liệu [1] trang 44 và thực hành làm bài tập liên quan. - Tìm ra các từ nối câu trong đoạn văn p.6.4 trang 45 tài liệu [1]. - Tra từ mới, đọc bài p.6.5. và trả lời câu hỏi trang 46, 47 tài liệu [1], bài đọc trang 57 tài liệu [3]
14	<p>Unit 7:</p> <p>Careers in engineering</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng chỉ tên nghề nghiệp trong các 	3		[1] [2] [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê tên nghề trong ngành kỹ thuật 7.1.1 trang 48 tài liệu [1]. - Tra từ mới, đọc bài

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	ngành kỹ thuật - Hiểu và sử dụng các cấu trúc câu miêu tả đặc điểm của công việc. - Nói được về đặc điểm của một công việc kỹ thuật. Nội dung cụ thể:: 7.1. Tuning-in 7.2. Reading: Inferring from samples 7.3. Speaking practice				phần 7.1.2 trang 48, 49 tài liệu [1], bài đọc và trả lời câu hỏi trang 48 tài liệu [3]. - So sánh câu trả lời p.7.1.3 trang 50 tài liệu [1] - Ôn tập nội dung unit 4,5, 6, 7, 8.
15	Unit 8: Applying for a job Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng liên quan đến xin việc - Hiểu và sử dụng cấu trúc đơn xin việc. - Viết đơn xin việc bằng tiếng Anh . Nội dung cụ thể:: 8.1. Tuning-in 8.2. Reading 8.3. Speaking practice: 8.4. Writing: Writing a CV and letter of application	3		[1] [2]	- Giải thích lí do chọn nghề nghiệp của bạn p.8.1 trang 55 tài liệu [1]. - Tra từ mới tài liệu [2], đọc bài đọc p.8.2.1 trang 55, 56 tài liệu [1]. - Đọc bài, trả lời câu hỏi, xác định cách viết CV p.8.2.2 và 8.2.3 trang 56, 57, 58 tài liệu [1]. - Đọc p.8.4.1 (từ trang 59 đến 62) tài liệu [1]. - Viết 1 đơn xin việc chuyên ngành phần 8.4 tài liệu [1].

Ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên Nguyễn Đăng Tiến

Trịnh Thị Chuyên